



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH DINH TRUC
Last Middle First

Current Address: 99 KHA VAN CAN, THU DUC, HO CHI MINH, VIET NAM

Date of Birth: 09-26-52 Place of Birth: SAIGON, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-75 To 09-28-77
Years: 2 Months: 4 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN DUC QUAN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Quanduc Nguyen DATE PREPARED: 09/17/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH DINH TRUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI NHUNG	11-12-53	WIFE
HUYNH DOAN CAM TU	02-25-85	DAUGHTER
HUYNH DINH THIEN AN	10-21-88	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

THE HEADQUARTERS OF ARMY CORPS LA NGA

- Realizing the humanitarian policy of the government of the Republic Socialism of Viet Nam applied to officers, non-commissioned officers belonging to the old regime now reeducated in different concentration camps.
- Reviewing the spirit of reeducating during the processing reeducation and the remorse together with efforts in striving to become a good citizens.
- Reviewing the request of directly managing unit by passing the reviewing council.

DECISION

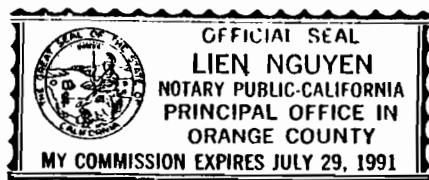
- Article 1- Issued to HUYNH DINH TRUC born in 1952
Grade First Lieutenant Military No. 72.140.889
belonging to the old regime being concentrated at P.O.Box-
759029Ty postponed the reeducation to come back home at :
144/1 Town 9, Hamlet Tay Linh Hamlet, Thu Duc, HCM City.
The person concerned must present himself at the Precinct
District, Local Police forces and authorities in region
where he would stay .
- Article 2- When coming back to the local region or to any branches or
unit of employment, comply well with the legal regulations
and the management of the Local Authorities or of the unit
of employment. Period of reeducation : 12 months probation.
The person concerned would be restored the citizenship if the
Local Authorities or units of employment agrees to certifi-
cation of having progress.
- Article 3- The Supervising board of the directly managing camp and the
person concerned have responsibility to relize this personel
action .

On Sep. 28, 1977
Headquarters of Army Corps
Signed and Sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28th DAY OF September, 1977
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I declare that I am proficient in
both English and Vietnamese and
the above translation is to the
best of my knowledge, a true and
correct translation .



Lien Nguyen

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lạc*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Nét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Act đề nghị của đơn vị tập quan lý đã thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho *Nguyễn Đình Đức* sinh *1952*
Cấp *Tên* số lính *72.140.889*
Chức *Đội trưởng*
của chế độ cũ học tập tập trung tại học tập được hoàn học tập
về gia đình. *Đã được* *Đã được* *Đã được*
Đã được *Đã được* *Đã được*
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã, Quận (Huyện) địa phương nơi
cư trú.

Điều 2 — Khi tổ chức phục vụ công tác, đơn vị nhận sử dụng phải chấp
hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế *30*
tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại tập trung *Đã được* *Đã được* *Đã được*
thi hành.

Ngày *28* tháng *9* năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

Đã được

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

— Trong thời gian quản chế, việc thi
định theo nhiều ngày trình diện
chính quyền địa phương xã, Phường
qui định.

Chào anh
Mà đến nhà anh

Thầy dạy 2 giờ học

Chào anh

Chào anh

Chào anh

Chào anh và gia đình. Thành phố
Hải Phòng đang tổ chức Đại hội
tổng thể của tổ chức Đoàn thanh niên
và các tổ chức khác.

Ngày 15/12/71

BCH công nhân và dân

Chào anh và gia đình

Chào anh và gia đình

Chào anh và gia đình

Chào anh và gia đình

Ngày 15/12/71

TM: BCH công nhân

Chào anh và gia đình

Chào anh và gia đình

Chào anh và gia đình

PUBLIC COMMITTEE
COMMUNE: THI TRAN
DISTRICT: THU DUC
CITY: HO CHI MINH
No: 224
BOOK: 09

TRUE COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

Wife's name	DOAN THI NHUNG
Date of birth	11/12/53
Place of birth	//
Residence	402 Ta Duong Minh
Occupation	Teacher
Race	Delta
Nationality	Vietnamese
ID card	021772449
Husband's name	HUYNH DINH TRUC
Date of birth	09/26/1952
Place of birth	//
Residence	144/1 To 17, Ap 4 Thi Tran Thu Duc
Occupation	Labor
Race	Delta
Nationality	Vietnamese
ID card	//

Established on 11/17/1983

EXTRACT FROM THE ORIGINAL

On

Civil status

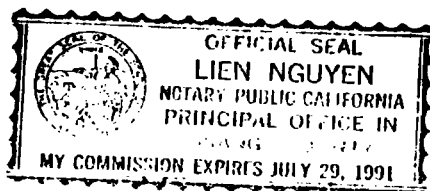
Signed & sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28th DAY OF Sept 1987
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC

I DECLARE THAT I AM PROFICIENT IN VIETNAMESE AND
ENGLISH AND THE ABOVE TRANSLATION IS TO THE BEST
OF MY KNOWLEDGE, A TRUE AND CORRECT TRANSLATION

Lien Nguyen



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, Phường Cẩm Hiền Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
Huyện, Quận Quảng Trị
Tỉnh, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số IT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 2211
Quyển số 09

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Thưần Đình Tuấn

Liên Thị Nhung

Bí danh

Sinh ngày tháng

26 09 1952

12 11 1953

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Giáo viên

Nơi đăng ký

Thị trấn 144/1

Ấp 2 ta đường 11/2

nhân khẩu

Tổ 15 ấp 4 xóm

Số 6 xóm 1

thường trú

Thị trấn 144/1

Quảng Trị

Số giấy chứng minh nhân dân:

02188211/2

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày

11 tháng 11 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Cẩm Hiền

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Thưần Đình Tuấn

Liên Thị Nhung

Liên Thị Nhung



HOÀN THỊ NGUYỄN
12-11-1953

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chính Quận ~~XXXX~~ Nhì

Số hiệu: 6548

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~XXXX~~ năm mười ba (1953)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	ĐOÀN-THỊ-NHUNG
Phối.	Nữ
Ngày sanh	mười hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi ba, 10g30
Nơi sanh.	Sàigòn, 193 đường Dayot
Tên, họ người cha. . .	ĐOÀN-VĨNH-KHÁNH
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp.	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Thủ-Đức, Giađịnh
Tên, họ người mẹ. . .	NGUYỄN-THỊ-KIỆM
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ.	Thủ-Đức, Giađịnh
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

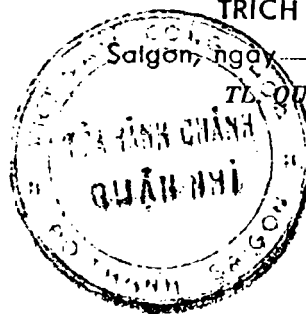
Làm tại Saigon, ngày 17 tháng 11 năm 1953

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

Salgòn, ngày 24 tháng 6 năm 1967

TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN ~~XXXX~~ NHÌ, k

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SƠ HÀNH-CHÁNH



DƯƠNG-HỮU-XUÂN



HUYỀN BÌNH TRÚC
26-09-1952



PRÉFECTURE DE SAIGON-CHOLON

VILLE DE SAIGON

ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN

EXTRAIT du registre N° 35-B des ACTES DE NAISSANCE

de la Ville de Saigon pour l'année Mil neuf cent cinquante-deux.

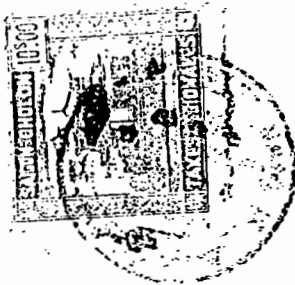
Acte n° 6560-B

Nom et prénoms de l'enfant Họ, tên đứa con nít .	Huỳnh đình Trúc
Sexe. Nam hay nữ .	Nam
Lieu de sa naissance. Sanh tại chỗ nào .	Saigon, 22 đường Noel
Date de sa naissance . Sanh ngày nào .	Ngày hai mươi sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 4 giờ
Nom et prénoms de son père Họ, tên người cha .	Huỳnh Kỳ
Profession . Làm nghề nghiệp gì .	Đội lính tập
Son domicile . Nhà cửa ở đâu .	Saigon, 152 đường Chasseloup Laurat
Nom et prénoms de sa mère Họ, tên người mẹ .	Trương thi Lạc
Profession . Làm nghề nghiệp gì .	nội trợ
Son domicile . Nhà cửa ở đâu .	Saigon, 152 đường Chasseloup Laurat
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

POUR EXTRAIT CONFORME :

Saigon, le 9 Octobre 1952 .- NTP

P. Le Préfet de Saigon-Cholon

Le Conseiller - délégué ^{ff^{ons}} d'Officier de l'État Civil Vietnamien.

P. Nam

Phạm Văn Cón
Thị trấn Bì Phương Saigon-Cholon



HUYỀN-ĐOÀN
CẨM TÚ
25-02-1985

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã Quận Sinh
Thành phố, Tỉnh Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NAM VIỆT
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu: H1-13

GIẤY KHAI SINH

Số 126

Quyển số 4

Họ và tên :	<u>Nguyễn Đoàn Cẩm Tú</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>Hai mươi lăm tháng hai năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm</u>		
Nơi sinh	<u>Khu bảo sinh Đại Đông Thủ Đức</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Đình - Đức</u> <u>1952</u>	<u>Đoàn Thị Nhung</u> <u>1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Công nhân</u> <u>144/1 Tổ 17 Ấp 4 TT Thủ Đức</u>	<u>Giáo viên</u> <u>402 Pa đường Thủ Đức</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Đình - Đức</u> <u>144/1 Tổ 17 Ấp 4 Thị trấn Thủ Đức</u>		

Đăng ký ngày 04 tháng 03 năm 1985
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)


VIỆN TUYÊN
Thủ Đức



HUYỀN BÌNH
THIỆN AN
21-10-1988



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn
Thị xã, Quận Thị xã
Thành phố, Tỉnh Thị xã



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 458
Quyển số 1688

Họ và Tên	TRẦN VĂN THIỆN AN		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	11/01/1952 (ngày hai mươi mốt tháng một năm chín trăm lăm mươi lăm) (21/10/73)		
Nơi sinh	Bố sinh Đại		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Văn Trú 1952	Trần Thị Hương 1953	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	Quận 1, TP. HCM	Quận 1, TP. HCM	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Văn Trú 09.01.1952		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 198 8
TM. UBND Thị xã ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 21 tháng 10 năm 198 8
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Trần Văn Trú



HOI GIAPINH TU WAN CHINH TRI VN
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

FIRST CLASS

JAN 17 1991